

Bản án số: 25/2021/HS-PT
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân;
2. Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2021/TLPT-HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn A do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn A, sinh ngày 08/3/1988 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Giáo viên; Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 25/02/2006; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 11-QĐ/UBKTHU ngày 18/6/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B, tỉnh Hà Giang; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim X, sinh năm 1957 (Đã mất) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1956; có chồng là: Kim Hùng T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện nay, bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn A: Luật sư Ngô Trung K, Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Hoàng Văn A và chồng là anh Kim Hùng T, sinh năm 1988 cùng trú tại: thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang được mẹ đẻ của Kim Hùng T là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948, trú cùng thôn chia cho thửa đất có diện tích $110m^2$ (rộng 5m, dài 22m) nằm trong thửa đất số xxx, tờ bản đồ số y có diện tích $224m^2$ mang tên Nguyễn Thị Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC xxxxxx do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 04/11/2010. Sau khi được chia đất, vợ chồng Văn A xây dựng 01 ngôi nhà hai tầng để ở từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, mảnh đất đó vợ chồng Văn A chưa làm thủ tục tách thửa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ngày 17/7/2019, Hoàng Văn A và Kim Hùng T đã đưa bà Nguyễn Thị Đ đến Văn phòng công chứng Q làm Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất $224m^2$ tại thửa đất số xxx, tờ bản đồ số y (bao gồm có diện tích đất bà Đ đã chia cho vợ chồng Văn A $110m^2$) đã được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC xxxxxx ngày 04/11/2010 mang tên bà Nguyễn Thị Đ cho anh Phùng Anh B (có vợ là chị Vương Thị H), đến ngày 11/9/2019 vợ chồng Phùng Anh B và Vương Thị H đã đăng ký biến động quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng của bà Đ theo quy định.

Vào khoảng tháng 9 năm 2020, Hoàng Văn A nói chuyện với một người tên là “Th” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có số điện thoại xxxx.xxx.xxx, tài khoản trên ứng dụng Zalo là “Th”, qua trao đổi Th giới thiệu có người quen làm được tất cả các loại giấy tờ như chứng chỉ, bằng cấp, sổ đỏ, sổ hồng v.v... giống như thật 100% nên Văn A đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng minh nhân dân để sử dụng thay cho Giấy chứng minh nhân dân thật của mình do đang làm thủ tục đổi lại nhưng chưa lấy được, thì Th giới thiệu số điện thoại yyyy.yyy.yyy (Th không nói cho Hoàng Văn A biết tên, tuổi, địa chỉ) để Hoàng Văn A làm giả Giấy chứng minh nhân dân. Hoàng Văn A sử dụng số điện thoại zzzz.zzz.zzz gọi đến số yyyy.yyy.yyy không nghe máy nên Hoàng Văn A đã kết bạn qua ứng dụng Zalo với số điện thoại yyyy.yyy.yyy có tên tài khoản là “Xuất cảnh giấy tờ” nhắn tin đặt vấn đề làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân, “Xuất cảnh giấy tờ” trả lời và yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân gồm: Họ tên, ngày tháng, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chụp ảnh chân dung cỡ 3x4 rồi gửi qua tin nhắn Zalo cho “Xuất cảnh giấy tờ”, tiền làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân là 1.200.000 đồng, đồng thời cung cấp số tài khoản ngân hàng số xxxxxxxxxxxx để Hoàng Văn A trả tiền. Sau đó Hoàng Văn A dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO chụp ảnh chân dung cỡ 3x4 của Hoàng Văn A và cung cấp thông tin cá nhân qua tin nhắn Zalo cho “Xuất cảnh giấy tờ”. Khoảng 03 ngày sau Hoàng Văn A nhận được tin nhắn Zalo của “Xuất cảnh giấy tờ” gửi ảnh 01 Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxxxxx mang tên Hoàng Văn A có chữ ký của Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/7/2015 để Hoàng Văn A kiểm tra.

Sau khi kiểm tra xong ngày 29/9/2020 Hoàng Vân A đã chuyển số tiền 1.200.000 đồng từ số tài khoản yyyyyyyyyyyy của Hoàng Vân A qua ứng dụng VietinBank iPay trên điện thoại di động đến số tài khoản xxxxxxxxxxxx mang tên DAO XUAN T - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và bảo “Xuất cảnh giấy tờ” gửi Giấy chứng minh nhân dân giả cho Hoàng Vân A địa chỉ Trường trung học cơ sở Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, số điện thoại zzzz.zzz.zzz. Khoảng 03 đến 05 ngày sau, Hoàng Vân A nhận được bưu phẩm từ nhân viên cửa hàng Viettel B chuyển đến bên trong có 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân giả số xxxxxxxx.

Đến đầu tháng 10 năm 2020, do cần tiền để tiếp tục kinh doanh nên Hoàng Vân A đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà bà Nguyễn Thị Đ đã chia cho hai vợ chồng Hoàng Vân A để thế chấp vay tiền Ngân hàng. Hoàng Vân A tiếp tục liên lạc với “Th” qua ứng dụng Zalo số điện thoại xxxx.xxx.xxx trao đổi làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thỏa thuận tiền công là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), “Th” yêu cầu Hoàng Vân A chụp ảnh chứng minh nhân dân của hai vợ chồng, chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mảnh đất mà Hoàng Vân A muốn làm giả sổ bìa đỏ và bảo Hoàng Vân A tự kẻ vẽ sơ đồ thửa đất rồi gửi qua Zalo cho “Xuất cảnh giấy tờ”. Hoàng Vân A dùng bút tự kẻ vẽ diện tích, chiều rộng, chiều dài, khoảng cách đến tim đường của thửa đất muốn làm giả sau đó dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO chụp sơ đồ vừa vẽ, chụp chứng minh nhân dân số xxxxxxxx mà Hoàng Vân A thuê làm giả trước đó và chứng minh nhân dân của chồng là Kim Hùng T, chụp bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC xxxxxx mang tên Nguyễn Thị Đ (do trước đây Hoàng Vân A mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC xxxxxx của bà Đ để vay ngân hàng nên đã photo và giữ lại một bản) rồi gửi qua Zalo cho “Xuất cảnh giấy tờ”. “Xuất cảnh giấy tờ” yêu cầu Hoàng Vân A đặt cọc trước số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) gửi vào số tài khoản xxxxxxxxxxxx mà trước đây Hoàng Vân A đã trả tiền làm giả chứng minh nhân dân. Ngày 12/10/2020, Hoàng Vân A chuyển số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản yyyyyyyyyyyy của Vân A qua ứng dụng VietinBank iPay trên điện thoại di động đến số tài khoản xxxxxxxxxxxx mang tên DAO XUAN T để đặt cọc. Sau khi chuyển tiền đặt cọc “Xuất cảnh giấy tờ” gửi ảnh chụp 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CS 242789 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/10/2020, mang tên Kim Hùng T và Hoàng Vân A, thửa đất số xxx, tờ bản đồ số: y, địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, diện tích 110m² qua ứng dụng Zalo cho Hoàng Vân A kiểm tra. Sau khi nhận được ảnh chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 242789, Hoàng Vân A in ra và đến Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Giang, Phòng giao dịch huyện B để làm thủ tục vay số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*). Ngày 15/10/2020, Hoàng Vân A thanh toán số tiền còn lại là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản yyyyyyyyyyyy của Hoàng Vân A qua ứng dụng VietinBank iPay trên

điện thoại di động đến số tài khoản xxxxxxxxxxxx mang tên DAO XUAN T đồng thời bảo “Xuất cảnh giấy tờ” gửi sổ bìa đỏ giả theo địa chỉ Hoàng Văn A, Km xx, thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang, số điện thoại zzzz.zzz.zzz. Đêm ngày 19/10/2020, có điện thoại của xe khách gọi Hoàng Văn A để nhận phong bì nhưng do Hoàng Văn A đang ở trong nhà bố đẻ tại thôn G, xã P, huyện Q nên đã hướng dẫn nhà xe khi đến Km xx (Hà Giang - Hà Nội) có xưởng sản xuất nghề thì mở cửa để phong bì vào trong phòng cửa phòng không khóa (vì không trực tiếp nhận nên Hoàng Văn A không biết tên nhà xe và biển số xe là gì và không nhớ số điện thoại của nhà xe đã gọi). Sáng ngày 20/10/2020 Hoàng Văn A đến xưởng sản xuất nghề nhận được 01 phong bì bên trong có 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CS 242789, sau đó Hoàng Văn A sử dụng Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hà Giang - Phòng giao dịch huyện B làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số xxC2020yyy/HĐTC.BĐS. Cùng ngày, Hoàng Văn A và nhân viên Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hà Giang - Phòng giao dịch huyện B đã đến Văn phòng công chứng Q địa chỉ Tổ x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang làm thủ tục công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên thì bị Công chứng viên Vũ Thị Thanh T phát hiện nghi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị làm giả, sau đó đã báo Cơ quan Công an huyện Q tiếp nhận giải quyết.

Ngày 02/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 198 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS242789, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/10/2020 (ký hiệu A1) và Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx, đứng tên Hoàng Văn A, sinh ngày 08/3/1988, HKTT tại xã V, huyện Q, Hà Giang, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/7/2015 (ký hiệu A2) là thật hay giả.

Kết luận giám định số 365/KL-PC09, ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“1. Các lớp in trên phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS242789, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/10/2020 ký hiệu A1 so với các lớp in trên phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN661678, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Giang cung cấp ký hiệu M4 không cùng phương pháp in tương ứng.

Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Đinh Thế Mạnh, dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ GIANG, KT GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC”, trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải chữ ký trực tiếp nên không tiến hành giám định so sánh với chữ ký đứng tên Đinh Thế Mạnh trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M5.

2. Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx, đứng tên Hoàng Văn A, sinh ngày 08/3/1988, HKTT tại V, Q, Hà Giang, do Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/7/2015 ký hiệu A2 là giả.”

Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định lại số 04 trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS242789, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/10/2020 (ký hiệu A) là thật hay giả?

Kết luận giám định số 9283/C09-P5 ngày 29/01/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS242789 cần giám định ký hiệu A là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giả (bao gồm mẫu in, hình dấu, chữ ký).*

Từ nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50; các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, ốp lưng phía sau màu đen (máy cũ đã qua sử dụng);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Thẻ Sim điện thoại 4G viettel, trên sim có in số xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx;

- Trả lại cho anh Kim Hùng T 01 (một) Sổ hộ khẩu số: xxxxxx ngày 03/8/2020; 01 (Một) Chứng minh nhân dân số yyyyyyyyyy mang tên Kim Hùng T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 21/7/2021, bị cáo Hoàng Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; bị cáo cho rằng quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực sự khách quan, trong quá trình tranh tụng bị cáo chưa được chấp thuận các chứng cứ trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử không cho bị cáo tranh luận; về hành vi phạm tội của bị cáo được mô tả trong bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng; việc bị cáo cung cấp các thông tin gửi qua zalo cho Th để làm Giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên chồng là Kim Hùng T và tên của bị cáo Hoàng Văn A mục đích là để sử dụng vào việc vay tiền của Ngân hàng, tuy nhiên việc vay tiền của bị cáo chưa thực hiện được; do đó bị cáo không phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm là phạm tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn A; giữ nguyên Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

Luật sư Ngô Trung K bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn A trình bày: Không nhất trí với quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo Hoàng Văn A sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích đi vay tiền của Ngân hàng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xử phạt bị cáo Hoàng Văn A mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về phần tranh luận, bị cáo không nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên, cho rằng bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng trong việc thực hiện hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về hành vi đồng phạm trong việc làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; không nhất trí về mức hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố đẻ mới mất; gia đình gặp rất nhiều khó khăn; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 08/7/2021, bị cáo Hoàng Văn A đã làm đơn kháng cáo ngày 21/7/2021 theo đúng quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo không nhất trí với toàn bộ nội dung vụ án; xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn A, Hội đồng xét xử, thấy:

[3] Việc bị cáo cho rằng quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực sự khách quan, trong quá trình tranh tụng bị cáo chưa được chấp thuận: Căn cứ vào Biên bản phiên tòa ngày 08/7/2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang thể hiện toàn bộ diễn biến phiên tòa của Tòa án cấp sơ thẩm đã được ghi chép đầy đủ các nội dung theo đúng quy định tại Điều 258 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Kết luận giám định số 365/KL-PC09 ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang; Kết luận giám định số 9283/C09-P5 ngày 29/01/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an; Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/03/2021; Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản làm việc ngày 23/10/2020 kiểm tra điện thoại; các tài liệu do Ngân hàng VietinBank Hà Giang, Phòng giao dịch Q cung cấp về chi tiết giao dịch của khách hàng Hoàng Văn A, tài khoản số yyyyyyyyyyyy (Bút lục 92 đến 95) và các tài liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh T, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp chi tiết giao dịch của khách hàng Đào Xuân T có số tài khoản xxxxxxxxxxxx (Bút lục 97 đến 101); Biên bản làm việc với Sở Tài Nguyên và Môi trường ngày 02/11/2020 và Biên bản làm việc với Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Q ngày 27/11/2020; biên bản làm việc với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hà Giang - Phòng giao dịch huyện B; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Có đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 9 năm 2020, trên cơ sở quen biết với người tên là “Th” có số điện thoại xxxx.xxx.xxx, qua Th giới thiệu Hoàng Văn A đã kết bạn qua ứng dụng Zalo với số điện thoại yyyy.yyy.yyy có tên tài khoản là “Xuất cảnh giấy tờ”. Sau khi trao đổi, lần thứ nhất Hoàng Văn A đã

thuê người có tài khoản Zalo “Xuất cảnh giấy tờ” làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân, để làm được Giấy chứng minh nhân dân giả bị cáo đã chụp ảnh thẻ chân dung của bị cáo, cung cấp thông tin cá nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú, nguyên quán rồi gửi cho người có tài khoản Zalo “Xuất cảnh giấy tờ” và ngày 29/9/2020 Hoàng Văn A đã chuyển cho số tài khoản xxxxxxxxxxxx người thụ hưởng Đào Xuân T số tiền là 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*). Lần thứ hai, bị cáo tiếp tục thuê người có tài khoản Zalo “Xuất cảnh giấy tờ” làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, để làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bị cáo đã tự vẽ sơ đồ thửa đất, ghi kích thước chiều dài, chiều rộng, hướng đường giao thông, rồi chụp ảnh sơ đồ đã tự kẻ vẽ, chụp ảnh lại bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC xxxxxx của mẹ chồng là Nguyễn Thị Đ và tự vẽ hiện trạng thửa đất để cung cấp thông tin địa chỉ thửa đất cùng các tài liệu có liên quan, sau đó Hoàng Văn A đã chuyển tiền cho số tài khoản xxxxxxxxxxxx người thụ hưởng Đào Xuân T làm 02 lần cụ thể: Ngày 12/10/2020 chuyển số tiền là 7.500.000 đồng và ngày 15/10/2020 chuyển tiếp số tiền là 7.500.000 đồng. Sau khi có được 02 loại giấy tờ giả nêu trên, Hoàng Văn A sử dụng các giấy tờ giả đến Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hà Giang, Phòng Giao dịch B để làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số xxC2020yyy/HĐTC.BDS để vay số tiền 800.000.000 đồng; tuy nhiên được Công chứng viên Văn phòng Công chứng Q, tỉnh Hà Giang phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

[6] Bị cáo Hoàng Văn A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là giáo viên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nhận thức được việc làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức với một mục đích nhất định là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích trong thời gian chờ làm thủ tục đổi lại Giấy chứng minh nhân dân, để sử dụng thay cho Giấy chứng minh nhân dân thật của bị cáo và cần tiền để tiếp tục kinh doanh, Hoàng Văn A đã bất chấp pháp luật thực hiện 02 lần làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; lần 1 làm giả Giấy chứng minh nhân dân và lần 2 làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, để sử dụng các giấy tờ giả đến Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hà Giang, Phòng Giao dịch B làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số xxC2020yyy/HĐTC.BDS để vay tiền. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu, giấy tờ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021, của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 2 điều 341 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt " Phạm tội 02 lần trở lên", có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là đúng người, đúng tội, không oan.

[7] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội đối với bị cáo Hoàng Văn A.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra được thêm các tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo cũng như xem xét để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn A, giữ nguyên Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang; đây cũng là lập luận để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang. Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn A đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đề nghị xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[9] Đối với người tên "Th", có số điện thoại xxxx.xxx.xxx, là người trực tiếp giới thiệu làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chủ nhân số điện thoại yyyy.yyy.yyy có tên tài khoản là "Xuất cảnh giấy tờ" trên ứng dụng Zalo. Quá trình xác minh chưa xác định được Th và các đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan để xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong vụ án này là đúng pháp luật.

[10] Đối với anh Kim Hùng T là chồng của bị cáo Hoàng Văn A, quá trình điều tra không chứng minh được Kim Hùng T biết sự việc hoặc có chung động cơ làm giả giấy tờ để vay tiền. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh Kim Hùng T, Hội đồng xét xử không xem xét là đúng với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn A không được Hội đồng xét xử chấp nhận; nên bị cáo Hoàng Văn A phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Vân A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Vân A phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Vân A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO, ốp lưng phía sau màu đen (Máy cũ đã qua sử dụng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Thẻ Sim điện thoại 4G viettel, trên sim có in số xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx;

- Trả lại cho anh Kim Hùng T 01 (Một) Sổ hộ khẩu số xxxxxxxxx ngày 03/8/2020; 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số yyyyyyyyy mang tên Kim Hùng T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Vân A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- TAND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS Bắc Quang;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- UBND xã V, huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan

